

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 4116/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số 3454/QĐ-BNN-TCCB ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quy định về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2023-2030;

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Nội vụ về triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 do ngân sách nhà nước đảm bảo từ nguồn kinh phí thường xuyên của Bộ, các đơn vị và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 3. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Ban Chỉ đạo CCHC của CP (Văn phòng BCĐ);
- Bộ Nội vụ (Vụ CCHC);
- Bộ Tư pháp;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Lưu: VT, VPCCHC (3b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Quốc Trị

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NĂM 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCCB ngày /12/2024
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

Thực hiện Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của Bộ Nông nghiệp và PTNT triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

Thực hiện Chương trình CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2025 và tiếp theo một cách toàn diện, đồng bộ; đẩy mạnh quán triệt chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ và Bộ trưởng về công tác CCHC; xây dựng kế hoạch CCHC của Bộ năm 2025 bám sát các nội dung chương trình CCHC có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn góp phần thúc đẩy sự phát triển của Bộ, ngành.

1. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ, nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, cũng như trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc phối kết hợp với tổ chức đoàn thể các cấp trong tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC; thực hiện xác định chỉ số CCHC (Parindex) của Bộ và đánh giá, chấm điểm CCHC các đơn vị năm 2024 thực chất, hiệu quả; tăng cường thông tin, tuyên truyền CCHC đối với cán bộ, công chức, viên chức cũng như người dân, doanh nghiệp tạo sự đồng thuận trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC của Bộ và các đơn vị năm 2025.

2. Triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ năm 2025 đảm bảo khả thi, đáp ứng yêu cầu tiến độ, chất lượng và hiệu quả; góp phần hoàn thiện thể chế nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật của Bộ, ngành tạo động lực cho phát triển nông nghiệp hội nhập quốc tế; tăng cường công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền; tập trung rà soát, phát hiện các vướng mắc, chồng chéo, kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định không phù hợp, tháo gỡ các điểm nghẽn; thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của Chính phủ; kịp thời hủy, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phục vụ quản lý, kiểm tra chuyên ngành.

3. Đẩy mạnh cải cách TTHC, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; cắt giảm đơn giản hóa các TTHC thực

chất, hiệu quả, khuyến khích, thúc đẩy đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; hướng tới mục tiêu xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

4. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng về cải cách tổ chức, tinh gọn bộ máy hiệu lực hiệu quả, tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu quy định, tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh thực hiện phân cấp, ủy quyền theo quy định; đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ, ngành.

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính, triển khai kịp thời, đầy đủ các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của lãnh đạo Bộ; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt, đánh giá cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

6. Triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, toàn diện và thống nhất các quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công, khuyến khích thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sự nghiệp công lập thuộc ngành để người dân được thụ hưởng dịch vụ công với chất lượng cao hơn. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật để đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Nâng cao hiệu quả quản lý các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

7. Tập trung nguồn lực, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa quốc gia theo chỉ đạo của Ủy ban 1899; triển khai thực hiện ISO điện tử, duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 tăng cường hiệu lực hiệu quả quản lý của các đơn vị thuộc Bộ.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo điều hành CCHC của Bộ và các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2025-2030. Chỉ đạo triển khai một cách toàn diện, đồng bộ, thực chất và hiệu quả các nội dung nhiệm vụ Kế hoạch CCHC năm 2025 của Bộ góp phần đảm bảo thực hiện có

chất lượng những nhiệm vụ tại các Nghị quyết của Chính phủ gắn với thực hiện chiến lược phát triển của Bộ, ngành.

Nâng cao nhận thức, vai trò lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và tổ chức đoàn thể trong triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ năm 2025.

Thường xuyên phối hợp chặt chẽ hiệu quả với Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ), Văn phòng Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ) trong triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC của Bộ năm 2025.

Tăng cường, nâng cao năng lực Cán bộ đầu mối CCHC của Bộ và các đơn vị đáp ứng, hoàn thành tốt yêu cầu nhiệm vụ công tác CCHC năm 2025 và tiếp theo.

Đảm bảo họp định kỳ Ban chỉ đạo CCHC của Bộ theo quy định, kịp thời quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC của Bộ, các đơn vị và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ.

Xây dựng, ban hành kế hoạch CCHC năm 2025 của Bộ và các đơn vị theo đúng quy định; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo CCHC định kỳ theo quy định của Bộ và Bộ Nội vụ.

Tổ chức hội nghị, hội thảo, họp giao ban chuyên đề CCHC, sơ kết, tổng kết và triển khai nhiệm vụ CCHC kịp thời, hiệu quả; tăng cường phối hợp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ CCHC cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ và các cơ quan, đơn vị.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ theo quy định; tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch kiểm tra CCHC của Bộ năm 2025 và kế hoạch kiểm tra của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ theo quy định.

Thực hiện đánh giá, xác định Chỉ số CCHC (Parindex) của Bộ năm 2025 theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Nội vụ; tổ chức thực hiện đánh giá, chấm điểm CCHC năm 2025 các đơn vị thuộc Bộ theo kế hoạch.

Phối hợp với Cơ quan Đảng ủy Bộ, Công đoàn Cơ quan Bộ và Đoàn Thanh niên Bộ tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nhiệm vụ CCHC tới cán bộ công chức, viên chức; đẩy mạnh truyền thông CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, Trên Website của Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ (<http://cchc@mard.gov.vn>) và trang Web của các cơ quan, đơn vị, trên báo chí trong và ngoài ngành và trên các phương tiện truyền thông VTV... để tạo sự đồng thuận thực hiện hiệu quả nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2025 và tiếp theo.

Tăng cường khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và công bố kết quả sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng dịch vụ công trực tuyến do Bộ Nông nghiệp và PTNT cung cấp.

Thực hiện duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 của Bộ, các cơ quan đơn vị thuộc Bộ; xây dựng ISO điện tử khối cơ quan Bộ.

Tập trung nguồn lực tài chính đảm bảo thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch CCHC năm 2025, bao gồm ngân sách nhà nước, nguồn hỗ trợ quốc tế và các hỗ trợ khác.

Phối hợp với cơ quan Thường trực Ủy ban 1899 (Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính) thực hiện hiệu quả nhiệm vụ Cơ chế một cửa quốc gia của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT theo chỉ đạo của Ủy ban Chỉ đạo về Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại.

Xây dựng, ban hành Quy định về thực hiện nhiệm vụ Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2025 và tiếp theo

2. Cải cách thể chế

Tập trung thực hiện kế hoạch xây dựng văn bản QPPL của Bộ năm 2025 và tổ chức hiện kế hoạch đảm bảo tiến độ, chất lượng và số lượng văn bản.

Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật. Thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền.

Thực hiện công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ năm 2025.

Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát.

Rà soát văn bản QPPL theo yêu cầu, đề nghị của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan.

Tổ chức tự kiểm tra các văn bản do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành hoặc liên tịch ban hành ngay sau khi văn bản được ban hành hoặc nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân; kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân và UBND cấp tỉnh ban hành có nội dung liên quan đến phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Trả lời kiến nghị của người dân, doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến thể chế, chính sách.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) phục vụ kiểm tra chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2025 và tiếp theo.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC để bãi bỏ các quy định rào cản, gỡ bỏ điểm nghẽn trong sản xuất, kinh doanh; thực hiện kiểm soát chặt chẽ từ đầu việc xây dựng văn bản QPPL có quy định TTHC; tăng cường chất lượng công bố, công khai minh bạch TTHC; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, thành phần hồ sơ, đảm bảo thực chất; cải cách TTHC giữa các đơn vị thuộc Bộ và trong nội bộ từng đơn vị thuộc Bộ; tăng cường đối thoại với người dân, doanh nghiệp. Tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến

ngợi của người dân, doanh nghiệp về các vướng mắc khó khăn trong thực hiện cơ chế, chính sách, TTHC liên quan đến phạm vi quản lý của Bộ.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo CCHC của chính phủ về cải cách, tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ và các đơn vị theo quy định; rà soát, sắp xếp hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập để nâng cao hiệu quả hoạt động. Đẩy mạnh thực hiện phân cấp quản lý nhà nước; đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ.

5. Về cải cách chế độ công vụ

Triển khai công tác cán bộ theo quy định. Tập trung tham mưu sắp xếp, kiện toàn nhân sự lãnh đạo các đơn vị theo quy định của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ; cơ cấu lại nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức theo quy định; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính.

Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo Bộ, lãnh đạo Vụ, Cục và các cơ quan đơn vị thuộc Bộ; xây dựng các quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; thực hiện việc tuyển dụng công chức, viên chức đúng theo quy định đảm bảo công khai, minh bạch nhằm thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức, tâm huyết, yêu nghề đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hội nhập quốc tế.

6. Cải cách tài chính công

Triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, toàn diện và thống nhất các quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

Triển khai các quy định mới về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp. Điều hành kiểm soát dự toán NSNN được giao đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả. Quản lý NSNN, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo kinh phí sử dụng minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm đáp ứng việc triển khai nhiệm vụ chính trị của Bộ, của ngành; triển khai đầu tư công phục vụ phát triển ngành.

7. Xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, Chính phủ số

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ; nâng cao chất lượng cung cấp DVC cho người dân, doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CCHC NĂM 2025

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện những nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch CCHC năm 2025 của Bộ thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; chủ động xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC 2025 và dự toán ngân sách thực hiện của đơn vị trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định đảm bảo yêu cầu, tiến độ, chất lượng và hiệu quả; thường xuyên giám sát, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC của đơn vị. Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ quý, 6 tháng và báo cáo năm, báo cáo chuyên đề hoặc đột xuất (nếu có) về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2025 gửi về Bộ (Văn phòng Thường trực CCHC) theo quy định.

b) Các đơn vị đầu mối, tham mưu CCHC

Chủ trì, tham mưu với Bộ trưởng, Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ về từng lĩnh vực, nội dung CCHC, cụ thể: tại điểm b), khoản 1, Điều 3 Quy định về tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC của Bộ giai đoạn 2023-2030 (Quyết định số 3454/QĐ-BNN-TCCB ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT).

c) Văn phòng Thường trực CCHC đầu mối, chủ trì tham mưu, tổng hợp tình hình, tiến độ, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2025 của Bộ và các đơn vị theo quy định; chủ động, tích cực tham mưu giúp Ban chỉ đạo CCHC của Bộ chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả 07 nội dung kế hoạch CCHC năm 2025 của Bộ và các đơn vị theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 được bố trí trong kế hoạch dự toán kinh phí CCHC năm 2025 của Bộ và của các đơn vị hoặc các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có); việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành (Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09/6/2022 của Bộ Tài chính, sửa đổi Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019), Vụ Tài chính hướng dẫn các đơn vị thực hiện theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị báo cáo Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ để xem xét, quyết định./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Phụ lục
KHUNG KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCCB ngày /12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Số TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động/Kết quả sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I.	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC: Văn phòng Thường trực CCHC đầu mối, chủ trì <i>(12 nhiệm vụ, 37 hoạt động, sản phẩm)</i>					
	1. Thực hiện Chương trình CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2025 và tiếp theo một cách toàn diện, đồng bộ; đẩy mạnh quán triệt chủ trương, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ và Bộ trưởng về công tác CCHC; xây dựng kế hoạch CCHC của Bộ năm 2025 bám sát các nội dung chương trình CCHC có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn góp phần thúc đẩy sự phát triển của Bộ, ngành.	1. Triển khai Chương trình CCHC của Bộ giai đoạn 2021-2030 thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh Chương trình CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030. Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, lãnh đạo, người đứng đầu các cấp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2025 và giai đoạn tiếp theo của Bộ, Chính phủ.	1.1. Xây dựng, ban hành kế hoạch CCHC của Bộ và Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo CCHC của Bộ năm 2025 và Kế hoạch CCHC của các đơn vị đúng quy định bám sát 07 nội dung Chương trình CCHC của Bộ giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ, chỉ đạo, hướng dẫn của Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ (Văn phòng Thường trực CCHC)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Chậm nhất ngày 25/12/2024 - Theo KH hoạt động của BCĐ CCHC của Chính phủ
	2. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ, nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, cũng như trách nhiệm		1.2. Tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ Kế hoạch CCHC năm 2025 của Bộ thực hiện Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh Chương trình CCHC nhà nước.	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ (Văn phòng Thường trực CCHC)	Các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01/2025

	của người đứng đầu đơn vị trong việc phối kết hợp với tổ chức đoàn thể các cấp trong tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC; thực hiện xác định chỉ số		1.3. Phối hợp với Cơ quan Đảng ủy Bộ, Công đoàn Cơ quan bộ, Đoàn Thanh niên Bộ đẩy mạnh tuyên truyền kế hoạch CCHC của Bộ năm 2025 và tiếp theo thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ.	Văn phòng Thường trực CCHC	- Cơ quan ĐU Bộ, Công đoàn Cơ quan Bộ, Đoàn TN Bộ - Các đơn vị thuộc Bộ.	Năm 2025
	CCHC (Parindex) của Bộ và đánh giá, chấm điểm CCHC các đơn vị năm 2024 thực chất, hiệu quả; tăng cường thông tin, tuyên truyền CCHC đối với cán bộ, công chức, viên chức cũng như người dân, doanh nghiệp tạo sự đồng thuận trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC của Bộ và các đơn vị năm 2025.	2. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của Ban chỉ đạo CCHC Bộ và các đơn vị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ CCHC năm 2025; đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025 và chuẩn bị cho giai đoạn 05 năm 2026-2030 theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ	2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, thủ trưởng cơ quan đơn vị và cán bộ, CCVC trong thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC của Bộ và các đơn vị năm 2025; tổ chức thực hiện đánh giá kết quả thực hiện CCHC của Bộ 05 năm giai đoạn 2021-2025.	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
			2.2. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nội dung nhiệm vụ Kế hoạch CCHC năm 2025 của Bộ và các đơn vị đảm bảo yêu cầu, đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ (Văn phòng Thường trực CCHC)	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
			2.3. Thực hiện đúng chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu, quy định.	Văn phòng Thường trực CCHC	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	Quý I-IV/2025
			2.4. Thực hiện họp định kỳ Ban chỉ đạo CCHC của Bộ và các đơn vị (theo Quý, 6 tháng và năm) và họp đột suất; nghiên cứu đổi mới hình thức báo cáo CCHC tại cuộc họp...	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ (Văn phòng Thường trực CCHC)	- Các thành viên BCD - Các đơn vị thuộc Bộ	Quý I-IV/2025
		3. Tổ chức triển khai đánh giá, xác định Chỉ số CCHC (Par Index) năm 2025 của Bộ và đánh giá, chấm điểm CCHC các đơn vị thuộc Bộ năm 2025 đáp ứng mục tiêu, yêu cầu và hiệu quả.	3.1. Xây dựng, trình Bộ ban hành Kế hoạch triển khai đánh giá, chấm điểm CCHC của Bộ và các đơn vị năm 2025	Văn phòng Thường trực CCHC)	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý II-III/2025
			3.2. Tổ chức triển khai đánh giá, xác định Chỉ số CCHC (ParIndex) của Bộ năm 2024.	Văn phòng Thường trực CCHC)	- Các đơn vị đầu mối CCHC Bộ - Trung tâm CDS và TKNN	Theo kế hoạch của Bộ Nội vụ

		3.3. Hợp rà soát, phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số Par Index 2024 của Bộ theo quy định của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ.	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ (Văn phòng Thường trực CCHC)	Các đơn vị thuộc Bộ	Sau khi BCĐ CCHC của CP công bố kết quả.
		3.4. Nâng cấp, phần mềm chỉ số CCHC các đơn vị thuộc Bộ giai đoạn 2025-2030	- Văn phòng Thường trực CCHC - Đơn vị tư vấn	- Trung tâm CDS và TKNN - Các đơn vị đầu mối CCHC	Năm 2025
		3.5. Phối hợp với Trung tâm CDS và TKNN và các đơn vị liên quan hoàn thiện các nội dung điều tra xã hội học (Phiếu KS điện tử...)	Văn phòng Thường trực CCHC	- Trung tâm CDS và TKNN - Các đơn vị liên quan	Quý II-IV/2025
		3.6. Tập huấn, hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ thực hiện đánh giá, chấm điểm CCHC năm 2025, kịp thời trình Bộ Quyết định công bố kết quả theo quy định.	Văn phòng Thường trực CCHC	- Trung tâm CDS và TKNN - Các đơn vị thuộc Bộ	Quý III-IV/2025
	4. Tổ chức kiểm tra CCHC của Bộ và các đơn vị năm 2025 hiệu quả.	4.1. Xây dựng, ban hành kế hoạch Kiểm tra CCHC của Bộ năm 2025	Văn phòng Thường trực CCHC	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý II-III/2025
		4.2. Tổ chức thực hiện kiểm tra công tác CCHC các đơn vị của Bộ; tổng hợp báo cáo Bộ, Bộ Nội vụ theo quy định; đề xuất, kiến nghị xử lý tồn tại, khó khăn, vướng mắc...	Văn phòng Thường trực CCHC	- Các đơn vị đầu mối CCHC - Các đơn vị thuộc Bộ	Quý IV/2025
		4.3. Phối hợp với Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ kiểm tra công tác CCHC tại các Bộ, ngành, địa phương theo kế hoạch của Ban chỉ đạo CCHC của CP.	Văn phòng Thường trực CCHC	Các đơn vị thuộc Bộ	Theo KH của BCĐ CCHC của Chính phủ

	5. Tăng cường tuyên truyền CCHC năm 2025, tinh gọn bộ máy của Bộ và các đơn vị theo chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thực hiện đánh giá kết quả CCHC giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch giai đoạn 05 năm 2026-2030.	5.1. Tăng cường tuyên truyền quán triệt nội dung, nhiệm vụ CCHC nhất là cải cách tổ chức, tinh gọn bộ máy thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC của CP thông qua các cuộc họp, hội nghị của Bộ và các đơn vị	- Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ - Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2025
		5.2. Hoàn thiện, bổ sung một số chức năng Website CCHC Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ; duy trì, kịp thời cập nhật đăng tin, bài, thông tin CCHC của Bộ và các cơ quan, đơn vị trên trang CCHC	Văn phòng Thường trực CCHC	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
		5.3. Phối hợp với Báo Nông nghiệp VN và các cơ quan báo chí, VTV...tuyên truyền về công tác CCHC, thực hiện Cơ chế MCQG của Bộ và các đơn vị	Văn phòng Thường trực CCHC	- Báo Nông nghiệp VN - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025
	6. Đánh giá, Sơ kết 05 năm công tác CCHC của Bộ giai đoạn 2021-2025; tổ chức các hội nghị, họp, giao ban, sơ kết, tổng kết, hội thảo chuyên đề CCHC; tăng cường phối hợp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ CCHC cho cán bộ, CCVC	6.1. Tổ chức Hội nghị sơ kết CCHC 05 năm đánh giá kết quả công tác CCHC của Bộ giai đoạn 2021-2025 và nhiệm vụ trọng tâm iai đoạn 2026-2030	Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ (Văn phòng Thường trực CCHC)	Các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2025
		6.2. Tổ chức họp định kỳ giao ban, sơ kết, tổng kết công tác CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Thường trực CCHC	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Quý, 6 tháng, năm
		6.3. Phối hợp tổ chức tập huấn nhiệm vụ CCHC năm 2025 (về CCHC, ISO, KSTTHC, CNTT, CDS...cho cán bộ, CCVC các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.	Văn phòng Thường trực CCHC	Các đơn vị liên quan	Quý II-IV/2025

	7. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN, kiểm tra chuyên ngành của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ hiệu quả theo chỉ đạo của Ủy ban Chỉ đạo 1899.	7.1. Phối hợp với các đơn vị trình Bộ phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia năm 2025 của các đơn vị.	- Các đơn vị thực hiện MCQG - Văn phòng Thường trực CCHC	- Vụ Tài chính - Các đơn vị liên quan - Đơn vị tư vấn	Năm 2025
		7.2. Tổ chức họp, hội thảo, Hội nghị đánh giá kết quả triển khai thực hiện Cơ chế MCQG, một cửa ASEAN giai đoạn 2021-2025 của Bộ	Văn phòng Thường trực CCHC	- Trung tâm CDS và TKNN - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2025
		7.3. Phối hợp đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ thực hiện hiệu quả cơ chế MCQG; đầu mối phối hợp với Cơ quan Thường trực (Tổng cục Hải quan) triển khai nhiệm vụ Ủy ban 1899 theo quy định.	Văn phòng Thường trực CCHC	- Trung tâm CDS và TKNN - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025
		7.4. Thực hiện đúng chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu, quy định của Ủy Ban 1899.	Văn phòng Thường trực CCHC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-IV/2025
	8. Thực hiện duy trì, cải tiến hệ thống QLCL ISO 9001:2015 của Bộ, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ hiệu quả.	8.1. Rà soát, hoàn thiện, công bố các quy trình ISO 9001:2015 khối cơ quan Bộ và các đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng Thường trực CCHC - Các đơn vị thuộc Bộ	- Các Vụ, Văn phòng Bộ - Đơn vị tư vấn	Quý I-IV/2025
		8.2. Xây dựng ISO điện tử khối cơ quan Bộ theo quy định Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015	- Văn phòng Thường trực CCHC - Đơn vị tư vấn	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
		8.3. Thực hiện đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định.	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các đơn vị liên quan	Quý III-IV/2025

			9.1. Xây dựng, thực hiện dự toán kinh phí CCHC năm 2025 của Bộ, các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng Thường trực CCHC - Các đơn vị thuộc Bộ	- Vụ Tài chính - Văn phòng Bộ	Theo quy định của Bộ
		9. Đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC của Bộ và các cơ quan, đơn vị.	9.2. Tăng cường nguồn lực kinh phí từ các chương trình, dự án hỗ trợ các nội dung CCHC của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ.	Các đơn vị thuộc Bộ có chương trình, dự án...	- Vụ HTQT, - Văn phòng Thường trực CCHC	Năm 2025
			9.3. Xây dựng kế hoạch dự toán kinh phí CCHC năm 2026 của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định.	- Văn phòng TTCCHC, - Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	- Vụ Tài chính - Văn phòng Bộ	Hướng dẫn, quy định của Bộ
			10. Tăng cường kỷ luật kỷ cương trong Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	10.1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Bộ quy chế của Bộ	Văn phòng Thường trực CCHC	- Văn phòng Bộ - Các đơn vị liên quan
			10.2. Tổ chức thực hiện tốt văn hóa công vụ của Bộ và các đơn vị	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
		11. Triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN 2025.	Quyết định/văn bản của Bộ triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP	Vụ Kế hoạch	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý I/2025
		12. Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng giao	Hoàn thành đúng tiến độ, nội dung, nhiệm vụ được giao 100% theo quy định	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý I-IV/2025
II.	CẢI CÁCH THỂ CHẾ: Vụ Pháp chế đầu môi, chủ trì (7 nhiệm vụ, 16 hoạt động, sản phẩm)					
	1. Triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng văn bản	1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 theo Quyết định của Bộ.	1.1. Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL năm 2025 của Bộ được triển khai thực hiện đảm bảo khả thi, đáp ứng yêu cầu	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025

<p>QPPL của Bộ năm 2025 đảm bảo khả thi, đáp ứng yêu cầu tiên độ, chất lượng và hiệu quả; góp phần hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật của Bộ, ngành tạo động lực cho phát triển nông nghiệp hội nhập quốc tế; tăng cường công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền, kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định không phù hợp; thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của Chính phủ. Tập trung rà soát, kịp thời hủy, sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phục vụ quản lý, kiểm tra chuyên ngành.</p>		chất lượng, đúng tiến độ và hiệu quả.			
		1.2. Dự thảo Văn bản QPPL được trình, ban hành theo kế hoạch (dự kiến Kế hoạch xây dựng 23 văn bản trong đó có 01 Nghị quyết của Quốc hội, 02 Nghị định, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 18 Thông tư của Bộ trưởng), thay đổi theo thực tiễn của Bộ.	Các đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản	- Vụ Pháp chế - Các đơn vị liên quan	Quý I-IV/2025
	2. Thực hiện đánh giá tác động chính sách, tác động của TTHC trong dự án, dự thảo văn bản QPPL.	Dự án, dự thảo được đánh giá tác động chính sách, tác động TTHC (nếu có) theo quy định của pháp luật. Báo cáo tổng hợp đánh giá tác động chính sách, tác động TTHC được ban hành đúng tiến độ, yêu cầu.	Các đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản	Văn phòng Bộ	-Theo dự thảo văn bản QPPL - Báo cáo đúng tiến độ yêu cầu
	3. Theo dõi thi hành pháp luật	3.1. Thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT. Báo cáo theo dõi THPL được ban hành.	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Vụ Pháp chế	Năm 2025
		3.2. Tổ chức theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo Quyết định của TTgCP (liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp). Báo cáo theo dõi THPL được ban hành	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
		3.3. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Kết luận/Thông báo kết quả kiểm tra công tác THPL về xử lý VPHC.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
3.4. Theo dõi tiến độ văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội		Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý I-IV/2025	
3.5. Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền. Báo cáo xử lý kết quả theo dõi THPL.		Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025	

	4. Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT	4.1. Thực hiện rà soát văn bản QPPL theo yêu cầu, đề nghị của Quốc hội, UBTW Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan khác. Báo cáo kết quả rà soát được ban hành.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
		4.2. Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
		4.3. Rà soát và công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2025. Danh mục văn bản được công bố.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
	5. Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật	5.1. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra văn bản theo thẩm quyền liên quan đến phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Danh mục văn bản được kiểm tra.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
		5.2. Thực hiện kiểm tra văn bản theo chuyên đề của Bộ Tư pháp. Báo cáo kết quả kiểm tra	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
		5.3. Xử lý văn bản QPPL có dấu hiệu trái pháp luật (nếu có).	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
	6. Thanh tra, kiểm tra công vụ, thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra được triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu quy định, đúng tiến độ và hiệu quả.	Thanh tra Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Theo kế hoạch năm 2025
	7. Đẩy mạnh, tập trung hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phục	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn cho từng nhóm sản phẩm, dịch vụ: quản lý vật tư nông	- Vụ Khoa học công nghệ và MT - Các cơ quan,	- Vụ Pháp chế - Các bộ, ngành liên quan	Năm 2025

		vụ quản lý, kiểm tra chuyên ngành lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT.	<p>ngành; quản lý an toàn thực phẩm và phục vụ kiểm tra chuyên ngành; các đơn vị phải hoàn thành công bố 89 TCVN (Trồng trọt: 38; BVTV: 12; Thú y: 09; Lâm nghiệp: 28; Thủy sản: 01; Thủy lợi: 01) (<i>Quyết định 2618/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/6/2023, Quyết định 1501/QĐ-BNN-KHCN ngày 31/5/2024, Quyết định 851/QĐ-BNN-KHCN ngày 27/3/2024, Quyết định 2078/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/6/2024</i>).</p>	đơn vị thuộc Bộ		
III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Văn phòng Bộ đầu mối, chủ trì (<i>5 nhiệm vụ và 10 hoạt động, sản phẩm</i>)						
<p>1. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC để bãi bỏ các quy định rào cản, gỡ bỏ điểm nghẽn trong sản xuất, kinh doanh; chuẩn hóa TTHC, đồng bộ, thống nhất trong toàn ngành và trong từng lĩnh vực chuyên ngành; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC; cải cách TTHC giữa các đơn vị thuộc Bộ và trong nội bộ từng đơn vị thuộc Bộ; triển khai hiệu quả cơ chế một cửa liên thông; tăng cường đối thoại với người dân, doanh nghiệp.</p>	<p>1. Thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính</p>	<p>1.1. Cho ý kiến về quy định TTHC, về đánh giá tác động TTHC tại đề nghị, dự án, dự thảo Văn bản QPPL. Thực hiện thẩm định quy định về TTHC, kiểm soát chất lượng công bố, công khai TTHC.</p>	Văn phòng Bộ	- Vụ Pháp chế - Các đơn vị thuộc Bộ	Quý I-IV/2025	
		<p>1.2. Nhập, đăng tải công khai, tích hợp, khai thác, quản lý TTHC trên CSDLQG. Rà soát, đánh giá TTHC đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo quy định</p>	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý I-IV/2025	
	<p>2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; thực hiện TTHC trên môi trường điện tử</p>	<p>2.1 Triển khai xây dựng, vận hành thông suốt hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ; xây dựng Quy chế, kiện toàn Bộ phận Một cửa tại các đơn vị thực hiện giải quyết TTHC thuộc Bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.</p>	- Văn phòng Bộ - Các đơn vị thực hiện TTHC	- Trung tâm CDS và TKNN - Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025	
		<p>2.2. Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền theo quy định đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.</p>	Các đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng Bộ - Trung tâm CDS và TKNN	Năm 2025	
		<p>2.3. Thực hiện đánh giá chất lượng giải</p>	Các đơn vị	Văn phòng Bộ	Năm 2025	

			quyết TTHC và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.	thuộc Bộ		
			2.4. Tổ chức thực thi Phương án phân cấp trong giải quyết TTHC (Quyết định 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2002); Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ (Quyết định 3658/QĐ-BNN-VP ngày 28/10/2024) và quy định kinh doanh (Quyết định 2177/QĐ-TTg ngày 23/12/2001)	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Năm 2025
			2.5. Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Năm 2025
		3. Tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về thực hiện cơ chế, chính sách, TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ	Tiếp nhận, cập nhật, xử lý các nội dung phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên hệ thống thông tin Chính phủ và công khai kết quả lên Cổng thông tin điện tử của Bộ	- Văn phòng Bộ - Trung tâm CDS và TKNN - Các đơn vị theo lĩnh vực quản lý	Các đơn vị có liên quan	Năm 2025
		4. Thực hiện Chương trình cắt giảm giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép tại bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2025 - 2030	Triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ	- Vụ Pháp chế - Văn phòng Bộ	Các đơn vị có liên quan	Theo thời gian tại Nghị quyết
		5. Kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC các đơn vị	Văn phòng Bộ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2025
IV.	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY: Vụ Tổ chức cán bộ đầu mối, chủ trì <i>(04 nhiệm vụ, 07 hoạt động, sản phẩm)</i>					
	Triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng	1. Thực hiện sắp xếp tổ chức, tinh gọn bộ máy của Bộ và các đơn vị theo chủ trương,	1.1. Phối hợp với Bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo quy định			

	Chính phủ, Ban chỉ đạo CCHC của chính phủ về cải cách, tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ và các đơn vị theo quy định; rà soát, sắp xếp hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập để nâng cao hiệu quả hoạt động. Đẩy mạnh thực hiện phân cấp quản lý nhà nước; đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ.	nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ	1.2. Kịp thời xây dựng, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ mới của Bộ và các cơ quan, đơn vị theo quy định 1.3. Rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, khắc phục chồng chéo chức năng, nhiệm vụ...	Vụ Tổ chức cán bộ	- Các Bộ ngành liên quan - Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
		2. Sắp xếp đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập	Triển khai sắp xếp các Viện, Trường Cao đẳng thuộc Bộ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
		3. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phân cấp quản lý	Thực hiện phân cấp quản lý giữa Bộ với các đơn vị thuộc Bộ và địa phương	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
		4. Đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ.	4.1. Ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến...	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
			4.2. Tổ chức thực hiện tốt văn hóa công vụ và quy chế làm việc của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
V.	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ: Vụ Tổ chức cán bộ đầu mối, chủ trì (06 nhiệm vụ, 06 hoạt động sản phẩm)					
	1. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính, triển khai kịp thời, đầy đủ các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt, đánh giá cán bộ và tuyển dụng công chức, viên	1. Triển khai công tác cán bộ theo quy định. Tập trung tham mưu sắp xếp, kiện toàn nhân sự lãnh đạo các đơn vị theo quy định của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ; cơ cấu lại nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức theo quy định.	Quyết định của Bộ trưởng	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý I-II/2025
		2. Thực hiện rà soát, bổ sung	Tờ trình và Quyết định của Bộ trưởng.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị	Năm 2025

<p>chức để thu hút người có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.</p>	<p>quy hoạch cán bộ lãnh đạo Bộ, lãnh đạo Vụ, Cục và các cơ quan đơn vị thuộc Bộ.</p>		bộ	thuộc Bộ	
	<p>3. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện (1) Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý CCVC của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ, (2) Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ, (3) Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm CCVC lãnh đạo, quản lý của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và người quản lý doanh nghiệp tại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Bộ.</p>	<p>Quyết định của Bộ trưởng</p>	Vụ TCCB	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
	<p>4. Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ.</p>	<p>Quyết định của Bộ phê duyệt danh sách tinh giản biên chế được ban hành</p>	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
	<p>5. Xây dựng ban hành định mức kinh tế kỹ thuật các chương trình bồi dưỡng</p>	<p>Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật các chương trình bồi dưỡng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT</p>	Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
	<p>6. Đào tạo bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ và lãnh đạo quản lý</p>	<p>Các lớp bồi dưỡng được hoàn thành</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trường Cán bộ Quản lý NN và PTNT - Trường Chính sách công và PTNT 	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025

VI.	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG: Vụ Tài chính đầu mối, chủ trì (03 nhiệm vụ, 13 hoạt động, sản phẩm)				
	1. Triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, toàn diện và thống nhất các quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	1. Xây dựng, sửa đổi bổ sung, ban hành danh mục chi tiết dịch vụ công sử dụng NSNN	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan theo từng lĩnh vực (QĐ 3588/QĐ-BNN-TC ngày 19/8/2021)
		1.2. Xây dựng, sửa đổi định mức kinh tế kỹ thuật	Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Vụ KHCN	
		1.3. Giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN	Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Vụ Tài chính	
		1.4. Xây dựng tiêu chí tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN	Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Vụ KHCN	
		1.5. Thẩm định, phê duyệt phương án tự chủ tài chính	Quyết định, văn bản của Bộ	Vụ Tài chính	Các đơn vị được phân cấp Năm 2025
	2. Triển khai các quy định mới về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp. Điều hành kiểm soát dự toán NSNN được giao đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả. Quản lý NSNN, Tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo kinh phí sử dụng minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm đáp ứng việc triển khai nhiệm vụ chính trị của Bộ, của ngành	2.1 Tổ chức tập huấn triển khai các quy định mới về công tác quản lý tài chính, tài sản công	Hội nghị, hội thảo	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan Năm 2025
		2.2. Rà soát, phê duyệt mới hoặc phê duyệt điều chỉnh phương án/ đề án tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp	Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Vụ Tài chính	Các đơn vị được phân cấp Năm 2025
		2.3. Thực hiện quản lý kinh phí đảm bảo đúng chế độ, đúng mục đích, thực hành tiết kiệm chống lãng phí	BC quyết toán, báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan Năm 2025
		2.4. Tổ chức kiểm tra công tác quản lý tài chính, kế toán, tài sản nhà nước tại các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	- Kế hoạch kiểm tra - Biên bản kiểm tra - Kết luận kiểm tra	Vụ Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ Năm 2025
		2.5. Ban hành đầy đủ các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ	- Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng	Vụ Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên Năm 2025

		về quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo nội dung và công khai theo quy định	- Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng ô tô chuyên dùng - Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng - Quy định về danh mục, thời gian và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định		quan	
		2.6. Sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ	Thực hiện việc kiểm tra hiện trạng, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ/CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/ND-CP ngày 15/7/2021	Vụ Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025
3. Triển khai đầu tư công phục vụ phát triển ngành	3.1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư Ngân sách nhà nước	Văn bản của Bộ phân bổ vốn đầu tư NSNN năm 2025	Vụ Kế hoạch	Các đơn vị thuộc bộ, các chủ đầu tư	Năm 2025	
	3.2. Xây dựng kế hoạch đầu tư công	Báo cáo Kế hoạch đầu tư công năm 2026 của Bộ				
VII. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHUYỂN ĐỔI SỐ: (05 nhiệm vụ, 20 hoạt động sản phẩm)						
Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ; nâng cao chất lượng cung cấp DVC cho người dân, doanh nghiệp.	1. Hoàn thiện môi trường pháp lý thúc đẩy xây dựng và Phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số	1.1. Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2025	Trung tâm CDS và TKNN	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý I/2025	
		1.2. Cập nhật, triển khai kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Nông nghiệp và PTNT phiên bản 3.0.	Trung tâm CDS và TKNN	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025	
		1.3. Tiếp tục triển khai xây dựng Kiến trúc dữ liệu nền tảng ngành Nông nghiệp và PTNT phiên bản 1.0 trình Bộ ban hành.	Trung tâm CDS và TKNN	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025	
		1.4. Thực hiện dự án “Xây dựng Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số của Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2025”	Văn phòng Bộ	- Các đơn vị thuộc Bộ. - Trung tâm CDS và TKNN	Năm 2025	

	2. Phát triển hạ tầng số	2.1. Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ	Trung tâm CDS và TKNN	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý IV/2025
		2.2. Xây dựng Trung tâm điều hành quản lý an toàn thông tin của Bộ (SOC)	Trung tâm CDS và TKNN	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
		2.3. Nâng cấp, phát triển hạ tầng CNTT của Bộ đáp ứng yêu cầu phát triển CPĐT, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp (Mạng LAN và kết nối Internet, Công TTĐT của Bộ, hệ thống truy xuất nguồn gốc của Bộ...)	Trung tâm CDS và TKNN	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
		2.4. Xây dựng kế hoạch và triển khai ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6)	Trung tâm CDS và TKNN	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
		2.5. Triển khai giải pháp xây dựng, vận hành hệ thống giám sát, điều hành thông minh kết nối với Hệ thống chỉ đạo, điều hành quốc gia	Trung tâm CDS và TKNN	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
	3. An toàn thông tin	3.1 Tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin	Trung tâm CDS và TKNN	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
		3.2 Thực hiện giám sát an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ đặt tại Trung tâm Dữ liệu của Bộ theo quy định	Trung tâm CDS và TKNN	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
		3.3 Đánh giá, kiểm tra an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo cấp độ.	Trung tâm CDS và TKNN	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
	4. Phát triển nền tảng số	4.1. Xây dựng nền tảng tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu ngành nông nghiệp (LGSP)	Trung tâm CDS và TKNN	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
		4.2. Triển khai kết nối, liên thông các nền tảng dữ liệu số của các Bộ, ngành xây dựng thông qua nền tảng chia sẻ, tích hợp của Bộ (LGSP), của quốc gia	Trung tâm CDS và TKNN	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025

		(VDXP, NGSP).			
		4.3. Xây dựng kế hoạch tổng thể và phương án triển khai dữ liệu mở	Trung tâm CDS và TKNN	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
	5. Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp	5.1. Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
		5.2. Xây dựng hệ thống lưu trữ điện tử chuyên ngành nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
		5.3. Xây dựng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
		5.4. Tuyên truyền tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ chuyên trách về CDS, CNTT, ATTT, chuyển đổi số...cho cán bộ CCVC thuộc Bộ.	- Trung tâm CDS và TKNN - Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
		5.5. Phối hợp thực hiện kế hoạch kết nối tích hợp các thủ tục thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN của Bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định.	Văn phòng Thường trực CCHC	- Các đơn vị thực hiện cơ chế MCQG của Bộ - Trung tâm CDS và TKNN	Theo KH của TCHQ

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT